TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quý**.
2. Ông **Phạm Tiến Lợi**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thảo** – Thư ký Toà án huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 21-5-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 35/2019/TLST- HNGĐ ngày 25-02-2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-5-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam,(có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Văn B**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và tại các bản khai, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đỗ Văn B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 30-01-2012. Trong quá trình chung sống anh B chơi game, không quan tâm đến chị từ tháng 4/2017. Vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau và hòa giải nhưng không được. Năm 2018, chị H đã nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án nhưng nghĩ đến con nên chị lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ chăm lo cho con. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không được cải thiện nên chị H lại tiếp tục làm đơn đề nghị được ly hôn anh B. Hiện tại vợ chồng sống ly thân thỉnh

thoảng mới về nhà thăm con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh B.

-*Về con chung:* Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Lê Ánh Nguyệt, sinh ngày 07/7/2012 hiện đang ở cùng với anh B. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2. Bị đơn – Anh Đỗ Văn B xác nhận và trình bày*:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận anh tự nguyện kết hôn với chị H ngày 30-01-2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ bất đồng cách sống trong gia đình chị H không quan tâm đến anh và gia đình. Năm 2018, chị H có nộp đơn xin ly hôn nhưng sau khi rút đơn về thì cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, hiện tại chị H về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ tháng 1/2019 đến nay. Nếu chị H nhất quyết xin ly hôn thì anh B cũng đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

- *Về con chung:* Anh B xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Lê Ánh N, sinh ngày 07/7/2012 hiện đang ở cùng với ông bà nội. Trường hợp ly hôn, anh B xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh B nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Lê Thị H Bị đơn anh Đỗ Văn B thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Chị H, anh B đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về hướng giải quyết vụ án*: Căn cứ Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn B.

Về con chung: Giao con cho anh B nuôi con chung Đỗ Lê Ánh N.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi dưỡng con chung, bị đơn không có yêu cầu phản tố, hiện bị đơn anh Đỗ Văn B đang cư trú tại xã T, huyện Chương Mỹ. Quan hệ pháp luật xác định trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, việc thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Nội dung vụ án:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn B tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 30/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H chung sống tại gia đình anh B, cả hai vợ chồng đều có công việc làm, từ đầu năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong gia đình, chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án cho ly hhoon sau đó lại rút đơn nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Tại phiên tòa Nguyên đơn chị Lê Thị H Bị đơn anh Đỗ Văn B thuận tình ly hôn, việc các đương sự thuận tình ly hôn là tự nguyện vì vậy chấp nhận chị H anh B thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về con chung:***

Chị H, anh B có 01 con chung là cháu Đỗ Lê Ánh N, sinh ngày 07/7/2012. Chị H và anh B đều có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu N. Xét về mặt điều kiện nuôi dưỡng con thì cả chị H và anh B đều có khả năng nuôi cháu N mà không cần cấp dưỡng từ phía còn lại. Tuy nhiên, hiện tại cháu N đang ở với anh B ổn định, vì vậy giao cháu Đỗ Lê Ánh N cho anh B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Chị H có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] ***Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5]***Về án phí:*** Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ**: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.
2. **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Lê Ánh N, sinh ngày 07/7/2012 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Chị Lê Thị H có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí số 3811 ngày 22/02/2019*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm tại phiên tòa có mặt nguyên bị đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Thu Thủy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND H.Chương Mỹ (02 bản);
- Chi cục THADS H.Chương Mỹ;
- UBND xã Thủy Xuân Tiên.

(Trường hợp Bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu HSVA – VP;